

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày: 25 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Anh Tài;

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đoàn Tr. (tên gọi khác: Gà), sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã V, thành phố Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K., sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị X., sinh năm 1954; bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Ngọc T1. nhưng không đăng ký kết hôn;

Tiền án: Ngày 21/12/2009 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 935/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 21/12/2015, bị cáo chưa đóng án phí;

Tiền sự: Ngày 05/6/2019 bị Ủy ban nhân dân phường An Phú, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự với số tiền 2.500.000 đồng;

Nhân thân: Ngày 06/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 50/2019/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1990 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ., sinh năm 1967 và bà Trần Thị L., sinh năm 1969; bị cáo chưa có chồng con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/7/2019 bị Công an phường An Phú, thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2019 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Huỳnh Minh T2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 194 ấp 19, xã Vĩnh Thạnh, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Minh H., sinh năm 1975; nơi cư trú: xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị X., sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp P, xã C, Thành phố Đ, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Thanh S., sinh năm 1983. Vắng mặt.

- Ông Trần Thanh N., sinh năm 1992. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng P., sinh năm 2001. Vắng mặt.

- Bà Lương Thị H., sinh năm 1984. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn Đ., sinh năm 1982. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Anh P., sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/07/2019, đội phòng chống tội phạm về Ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An cùng Công an phường A tiến hành kiểm tra Cơ sở trọ địa chỉ: KDC V, khu phố X, phường Z, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Qua kiểm tra phát hiện tại phòng trọ số 1 của Lê Văn Đ. có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên nền nhà sát tủ đựng đồ, trong hộc tủ đựng đồ, có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 07 (bảy) gói nylon hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu đỏ trên nền nhà dưới tủ đồ có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng, nghi là ma túy, lúc này trong phòng còn có 05 người khác là: Phạm Đoàn Tr., Huỳnh Ngọc T1, Nguyễn Văn N., Nguyễn Anh P., Phan Văn K. Do đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong tang vật đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xác định: Huỳnh Ngọc T1 và Phạm Đoàn Tr. sống với nhau như vợ chồng và thường xuyên sử dụng ma túy. Ngày 21/7/2019, T1 và Tr. đến phòng trọ của Lê Văn Đ. chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 đi đến khu vực quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh mua 10 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Khi về đến phòng trọ, Tr. và T1 đã

sử dụng 03 gói ma túy, còn lại 07 gói cất vào hộc tủ; 01 túi chứa tinh thể màu trắng là do bạn của T1 cho vào ngày 13/07/2019 để sử dụng nhưng T1 chưa sử dụng. Sau đó Tr. rủ thêm N., P., K. đến phòng trọ số 1 cùng sử dụng ma túy, đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên nền nhà sát tủ đựng đồ, trong hộc tủ đựng đồ, có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 07 (bảy) gói nylon hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi nylon màu đỏ trên nền nhà dưới tủ đồ có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín, chứa chất màu trắng.

Bản kết luận giám định số 564/MT-PC09 ngày 30/07/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 07 gói nylon hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 0,7875 gam (M1), loại Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng trong 01 (một) gói nylon hàn kín, khối lượng: 7,5889gam (M2) không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Ngoài ra, quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An xác định được Phạm Đoàn Tr. còn thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 24/6/2019, Tr. đến phòng trọ của Trần Thanh N., Trần Thanh S. tại địa chỉ 1/767 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã (nay là thành phố) Thuận An chơi rồi ngủ lại. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Tr. lấy cây dao bằng kim loại để trong phòng trọ của N. đem đi tìm người thanh niên tên N. (không rõ lai lịch) để chém do giữa Tr. và N. có mâu thuẫn với nhau nhưng không gặp mà còn làm hỏng cây dao, sau đó Tr. đem cây dao về phòng trọ của N. sửa. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Huỳnh Minh T2 cầm theo cây dao bằng kim loại đi cùng 02 người bạn tên Nh. và L. (không rõ lai lịch) đến phòng trọ của N. để lấy cây dao của T2. Khi đến, T2 thấy Tr. đang ngồi trong phòng trọ, trên tay cầm cây dao của T2 đã bị hỏng, T2 hỏi “thằng nào làm gãy cây dao” thì Sĩ trả lời “lúc này nghe Tr. nói đi chém ai đó bị gãy”. Nghe vậy, T2 giật lấy cây dao trên tay của Tr. rồi định chém Tr., thấy vậy Tr. cầm cây dao dài khoảng 01m để kề bên đầu T2 nhưng không trúng, T2 lùi ra khỏi cửa phòng trọ rồi bỏ chạy, Tr. đuổi theo một đoạn thì thấy T2 bị vấp ngã làm rơi 02 cây dao xuống đất, Tr. tiến lại chém một nhát về phía T2 nhưng không trúng mà lưỡi dao trúng xuống đất làm gãy cây dao. Tr. tiếp tục nhặt lấy cây dao mà T2 làm rớt, T2 dùng chân phải đạp Tr. thì bị Tr. chém trúng chân. Khi đó, Sĩ chạy đến ôm Tr. ngăn không cho chém T2, còn T2 bò ra xa để thoát nhưng Tr. đẩy Sĩ ra rồi tiếp tục đi lại chém T2, T2 đưa hai tay lên đỡ thì bị chém trúng vào hai cánh tay. Sau đó Tr. quay lại nhặt hai cây dao bị gãy đem vút ở bãi đất trống gần đó rồi bỏ trốn. Đến ngày 25/6/2019, chị ruột của T2 là bà Huỳnh Thị Thùy L. đến Công an phường Thuận Giao trình báo.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/tgT- PY ngày 20/09/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với bị hại Huỳnh Minh T2: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 63% (Sáu mươi ba phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên. Tổn thương gây ảnh hưởng chức năng: Khuỷu tay phải, khuỷu tay trái, cẳng – bàn tay trái và chân phải.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-TA ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Đoàn Tr. về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Tr. mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt đối với hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 50/2019/HS-ST ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T1 mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 02 (hai) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 564/MT-PC09 – M1 ; M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về số tiền mà bị cáo Tr. phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 90.000.000đồng.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật

chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/6/2019, tại khu nhà trọ địa chỉ khu phố L2, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Đoàn Tr. dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại Huỳnh Minh T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 63%.

Đến khoảng 20 giờ ngày 21/7/2019, tại khu phố Z, phường X, thành phố A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Đoàn Tr. và Huỳnh Ngọc T1 có hành vi tàng trữ 0,7875g ma túy, loại Methamphetamine thì bị phát hiện, bắt giữ.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Đoàn Tr. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Tr. và T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh, bình thường của con người. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên.

Ngoài ra hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Tr. đối với bị hại Huỳnh Minh T2 là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tr..

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr. phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo phạm tội còn mang tính côn đồ là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Tr. tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 02 (hai) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 564/MT-PC09 – M1 ; M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Minh T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Minh H. yêu cầu bị cáo Phạm Đoàn Tr. bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng gồm tất cả các khoản theo quy định tại điều 590 của Bộ luật dân sự. Mẹ bị cáo Phạm Đoàn Tr. đã bồi thường cho gia đình bị hại T2 số tiền 70.000.000đồng. Tại phiên tòa, sau khi tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Hải) đã thỏa thuận được tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 160.000.000đồng. Phía bị cáo đã bồi thường được 70.000.000đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 90.000.000đồng.

- Đối với số tiền 70.000.000đồng bà Nguyễn Thị X. đã bồi thường thay cho bị cáo, bà Xiêm tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Tr. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 55, 56, 58; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đoàn Tr.;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T1;

- Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đoàn Tr. phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Tr. 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 50/2019/HS-ST ngày 06/12/2019 của Tòa

án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định chứa trong 02(hai) bì thư được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 564/MT-PC09 – (M1), (M2) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2020 giữa Công an thị xã {nay là thành phố} Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã {nay là thành phố} Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Đoàn Tr. phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Minh T2 số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Đoàn Tr. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Công an TP. Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em